

Bản án số: 134/2020/HS-ST
Ngày 10-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Quang Xet;

2/ Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2020/HSST-QĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Việt L, sinh năm 1988 tại Bạc Liêu; thường trú: Ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hoàng L, sinh năm 1965; con bà Võ Thị H, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con; có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền sự: Không;

Tiền án:

+ Ngày 01/6/2013 có hành vi Cố ý gây thương tích, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Th, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù tại Bản án số 165/2014/HSST ngày 21/5/2014; chấp hành xong hình phạt ngày 06/4/2015; chưa đóng án phí theo quy định;

+ Ngày 16/7/2018 có hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù tại Bản án số 173/2018/HS-ST ngày 22/11/2018; chấp hành xong hình phạt ngày 20/10/2019; chưa đóng án phí theo quy định;

+ Ngày 17/7/2018 có hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án số 24/2019/HS-ST ngày 30/01/2019, tổng hợp hình phạt với Bản án số 173/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, buộc Võ Việt L phải chấp hành hình phạt tù đối với 02 bản án trên với hình phạt là 02 năm 09 tháng, kể từ ngày 20/7/2018. Ngày 20/10/2019, chấp hành xong hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại Bản án số 173/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T; chưa chấp hành hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án số 24/2019/HS-ST ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã B, chưa đóng án phí theo quy định.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2020 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Như P, sinh năm 1979; thường trú: 22/10 đường 339, phường P, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Nhà trọ P, tổ 4, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt;

+ Bà Lê Cẩm L, sinh năm 1982; thường trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: Nhà trọ P, tổ 4, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Phú Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Việt L là đối tượng không có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định.

Khoảng 22 giờ 00 ngày 13/01/2020, L đi bộ từ ngã tư Cây xăng H thuộc phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương về hướng ngã ba VietSin thuộc phường B, thị xã (nay là thành phố) Th, tỉnh Bình Dương tìm nhà không có người ở để ngủ. Khoảng 04 giờ 00 ngày 14/01/2020, L đi ngang qua khu nhà trọ P thuộc tổ 4, khu phố K, phường T, thị xã T thấy phòng trọ số 01 do ông Nguyễn Như P và bà Lê Cẩm L thuê để ở không khóa cửa sổ, L nhìn qua cửa sổ thì thấy ông P và bà L đang ngủ trên tấm nệm trong phòng, L nảy sinh ý định mở cửa phòng số 01 để vào bên trong phòng chiếm đoạt tài sản mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, L lấy 01 sợi dây kẽm bằng kim loại (cách phòng trọ số 01 khoảng 02m) và gấp lại rồi đưa vào khe hở nơi chốt cửa để mở cửa phòng. Sau khi mở được cửa L đi vào bên trong, lúc này, L lấy 01 điện thoại di động Samsung J7, 01 cục sạc pin hiệu Hoco của bà L để ở vị trí phía dưới cầu thang trong phòng số 01; 01 máy tính bảng hiệu Ipad Air 2, 01 điện thoại di động Nokia 105 cùng với số tiền 608.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân của ông P để ở vị trí phía dưới cầu thang trong phòng trọ. L lấy và cất giấu tất cả tài sản trên vào trong người chuẩn bị đi ra khỏi phòng trọ. Khi L vừa bước ra khỏi cửa phòng, ông P phát hiện có tiếng động nên đã bước ra ngoài cửa thì phát hiện L đang đi từ dãy nhà trọ ra ngoài đường, ông P kiểm tra tài sản trong phòng thì phát hiện 01 điện thoại di động Samsung J7, 01 cục sạc pin hiệu Hoco, 01 máy tính bảng hiệu Ipad

Air 2, 01 điện thoại di động Nokia 105, số tiền 608.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân của ông P và bà L đã bị mất nên tri hô và đuổi theo L. Khoảng 20 phút sau ông P và ông Nguyễn Phú Q là người bán thuốc tây gần nhà trọ của ông P và bà L phát hiện L đang trốn ở vị trí 01 bụi cỏ (cách vị trí phòng số 01 khoảng 50m) nên bắt giữ L giao cho Công an phường T để xử lý.

Tại Công an phường T, L khai nhận hành vi chiếm đoạt 01 điện thoại di động Samsung J7, 01 cục sạc pin hiệu Hoco, 01 máy tính bảng hiệu Ipad Air 2, 01 điện thoại di động Nokia 105, số tiền 608.000 đồng, 01 chứng minh của ông P và bà L. Công an phường T tiến hành thu giữ vật chứng là các tài sản nêu trên do Võ Việt L giao nộp.

Đối với 01 sợi dây kẽm kim loại sau khi chiếm đoạt tài sản L đã bỏ sợi dây kẽm này trên đường chạy trốn thoát. Công an phường T, thị xã T tiến hành truy tìm 01 sợi dây kẽm kim loại nhưng không tìm thấy nên lập biên bản thu giữ vật chứng không thành.

Sau đó, Công an Phường T chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương để thụ lý theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 30/KLTS – TTHS ngày 16/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã T kết luận:

- 01 máy tính bảng hiệu Ipad; loại Air màu trắng bạc; đã qua sử dụng trị giá là 4.400.000 đồng;
- 01 cái ốp lưng máy tính bảng hiệu Ipad; loại Air 2 màu hồng; đã qua sử dụng trị giá là 30.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 105 màu đen; đã qua sử dụng trị giá là 250.000 đồng.

Ngày 23/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra Quyết định xử lý vật chứng số 37 trả lại 01 máy tính bảng hiệu Ipad; loại Air màu trắng bạc, 01 cái ốp lưng máy tính bảng hiệu Ipad; loại Air 2 màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 105 màu đen, số tiền 608.000 đồng cho ông P.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 31/KLTS – TTHS ngày 16/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã T kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung hiệu J7; đã qua sử dụng trị giá là 2.340.000 đồng;
- 01 cái ốp lưng điện thoại di động hiệu Samsung hiệu J7; đã qua sử dụng trị giá là 10.000 đồng;
- 01 cục pin có chữ Hoco; đã qua sử dụng trị giá là 30.000 đồng.

Ngày 23/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra Quyết định xử lý vật chứng số 38 trả lại các tài sản nêu trên cho bà L.

Về trách nhiệm dân sự: Ông P và bà L đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu L bồi thường về phần dân sự.

Cáo trạng số 104/CT-VKS.TU ngày 07/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Võ Việt L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Việt L từ 03 năm đến 04 năm tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình điều tra, lời khai của những người này không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Ngày 14/01/2020, tại khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Võ Việt L đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Nguyễn Như P và bà Lê Cẩm L lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 máy tính bảng hiệu Ipad; loại Air màu trắng bạc; đã qua sử dụng trị giá là 4.400.000 đồng, 01 cái ốp lưng máy tính bảng hiệu Ipad; loại Air 2 màu hồng; đã qua sử dụng trị giá là 30.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 105 màu đen; đã qua sử dụng trị giá là 250.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung hiệu J7; đã qua sử dụng trị giá là 2.340.000 đồng, 01 cái ốp lưng điện thoại di động hiệu Samsung hiệu J7; đã qua sử dụng trị giá là 10.000 đồng, 01 cục pin có chữ Hoco; đã qua sử dụng trị giá là 30.000 đồng và số tiền 608.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 7.668.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản

2 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự và tâm lý hoang mang cho nhân dân trên địa bàn, hành vi của bị cáo bị pháp luật nghiêm cấm, xã hội lên án nhưng vì tư lợi cá nhân, lười biếng lao động mà cố ý thực hiện. Bị cáo có 03 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng đối với bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[5] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Việt L xác định bị cáo chưa chấp hành xong đối với Bản án số 24/2019/HS-ST ngày 30/01/2019 và Quyết định thi hành án số 54/2019/QĐ-CA ngày 05/3/2019 của TAND thị xã B, tỉnh Bình Dương. Căn cứ theo Công văn số 186/CQTHAHS-PC10 ngày 29/5/2020 của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Bình Dương, TAND thị xã T tổng hợp hình phạt tù mà bị cáo chưa chấp hành được tuyên tại Bản án số 24/2019/HS-ST ngày 30/01/2019 của TAND thị xã B, đồng thời khấu trừ thời gian bị cáo L đã bị tạm giữ, tạm giam và chấp hành án tại Trại giam A từ ngày 20/7/2018 đến ngày 20/10/2019 (theo Bản án số 173/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của TAND thị xã T).

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đã được xử lý theo Quyết định xử lý vật chứng số 37 và 38 cùng ngày 23/01/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Việt L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Võ Việt L 03 (Ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù tại Bản án số 24/2019/HS-ST ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Võ Việt L phải chấp hành hình phạt chung là 05 (Năm) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2020; được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam và chấp hành án từ ngày 20/7/2018 đến ngày 20/10/2019 (theo Bản án số 173/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của TAND thị xã T).

2. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Võ Việt L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sơn